

Ngày 31/12/2024	11,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.5%	-1.7%	2.5%

2024	
ROE	9.8% +/- YoY ▲ 0.5%

Q4/24	
DT thuần	162 QoQ ▲ 98.7 ▲ 156% YoY ▲ 40.0 ▲ 32.9%
	tỷ VNĐ

2024	
DT thuần	373 YoY ▲ 69.0 ▲ 22.7%
	tỷ VNĐ

Q4/24	
LN gộp	22.4 QoQ ▲ 8.50 ▲ 61.4% YoY ▲ 1.50 ▲ 7.3%
	tỷ VNĐ

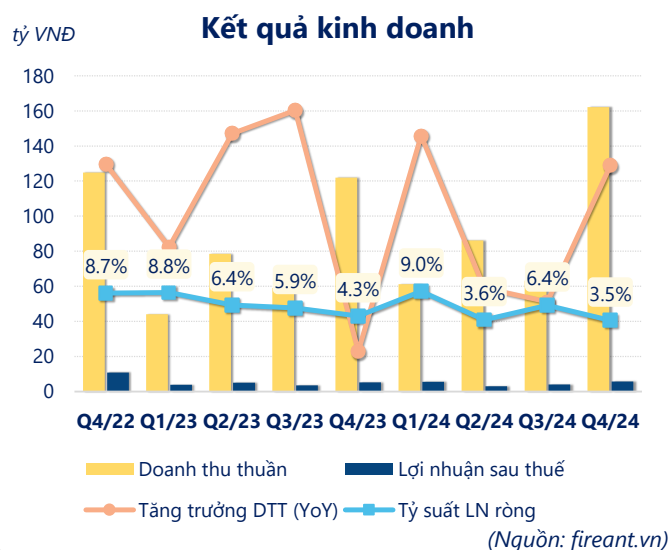
2024	
LN gộp	62.5 YoY ▼ 1.10 ▼ 1.8%
	tỷ VNĐ

Q4/24	
LN thuần	6.96 QoQ ▲ 0.39 ▲ 5.9% YoY ▼ 1.31 ▼ 15.8%
	tỷ VNĐ

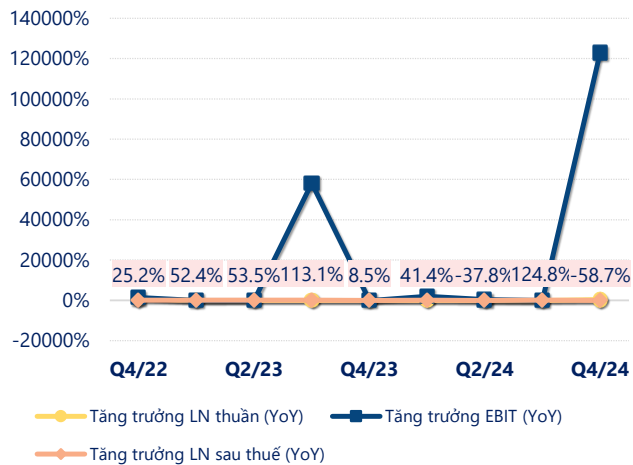
2024	
LN thuần	24.5 YoY ▼ 1.50 ▼ 5.7%
	tỷ VNĐ

Q4/24	
LN sau thuế	5.70 QoQ ▲ 1.66 ▲ 41.1% YoY ▲ 0.42 ▲ 8.0%
	tỷ VNĐ

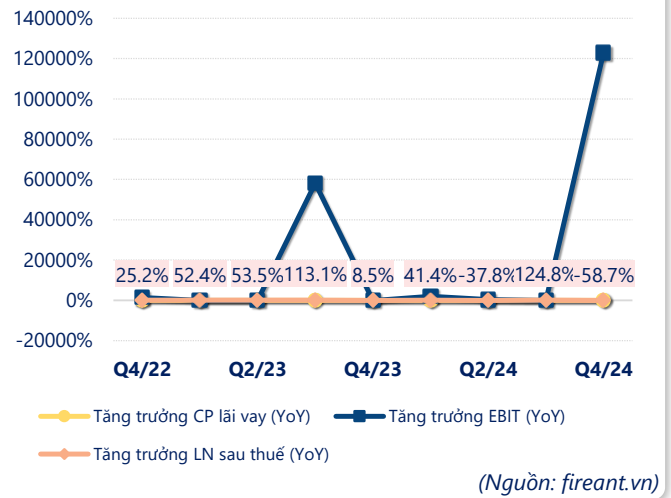
2024	
LN sau thuế	18.6 YoY ▲ 0.90 ▲ 5.1%
	tỷ VNĐ



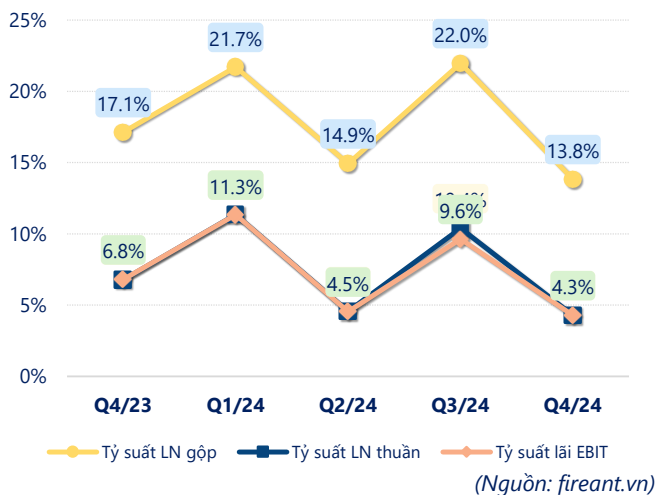
Tăng trưởng lợi nhuận



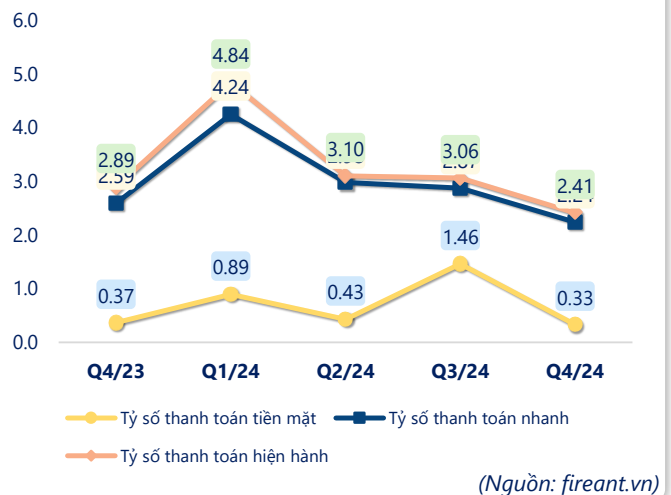
Tăng trưởng chi phí



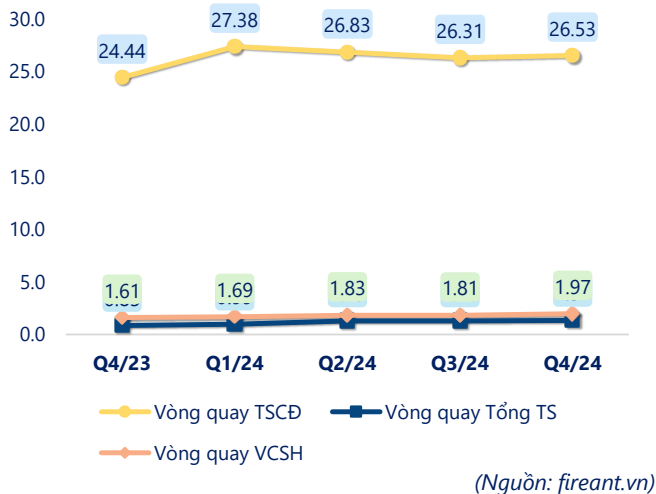
Tỷ suất lợi nhuận



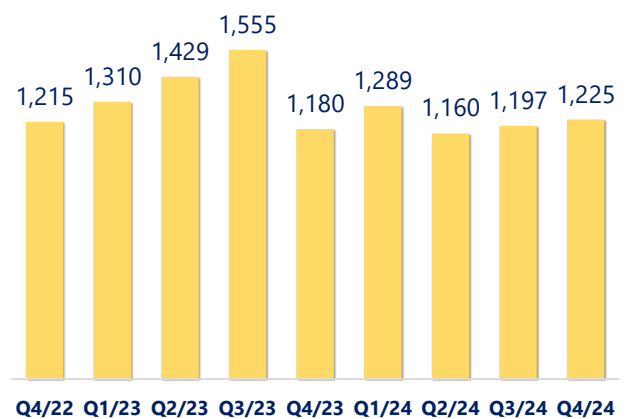
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	162	122	32.9%	373	304	22.7%
Giá vốn hàng bán	140	101	38.3%	310	240	29.2%
Lợi nhuận gộp	22.4	20.9	7.3%	62.5	63.6	-1.8%
Doanh thu HĐTC	1.62	3.01	-46.3%	3.94	6.60	-40.3%
Chi phí TC	0.08	0.05	61.1%	0.12	0.07	65.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.03	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	17.0	15.6	9.0%	41.8	44.2	-5.3%
LN thuần từ HĐKD	6.96	8.27	-15.8%	24.5	26.0	-5.7%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.02	-178%	-0.56	-2.10	73.2%
LN trước thuế	6.95	8.29	-16.2%	24.0	23.9	0.3%
Lợi nhuận sau thuế	5.70	5.28	8.0%	18.6	17.7	5.1%
LNST của CĐ cty mẹ	5.70	5.28	8.0%	18.6	17.7	5.1%

(Nguồn: fireant.vn)

